

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI CHÂU  
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Ngày 30/9/2020

Về việc: “Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa”

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUÂN HẢI CHÂU - THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thanh Thủy

*Các Hội thẩm nhân dân:*

- Ông Ngô Bá Dũng
- Bà Nguyễn Thị Minh Nguyệt

**- Thư ký ghi biên bản phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Anh Đào - Thư ký Tòa án nhân dân quân Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa:** Bà Hà Thị Thu Hiếu, Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Kinh doanh thương mại thụ lý số 71/2019/TLST-KDTM ngày 10 tháng 12 năm 2019 về việc “Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2019/QĐXXST-KDTM ngày 26 tháng 6 năm 2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Công ty TNHH Thương mại N.

Địa chỉ: đường T, phường A, quận C, thành phố Đà Nẵng.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Thái Thục M – Chức vụ: Giám đốc. Có mặt.

2. *Bi đơn*: Công ty TNHH Minh H.

Địa chỉ: đường L, Khối 10, phường Q, thành phố V, tỉnh Nghệ An.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Lê Thị Thanh H – Chức vụ: Giám đốc.  
Vắng mặt.

Địa chỉ: Khối 10, phường Q, thành phố V, tỉnh Nghệ An.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện, các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, theo lời trình bày của người đại diện của nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, nội dung vụ án như sau:

Công ty TNHH Thương mại N và Công ty TNHH Minh H có ký Hợp đồng kinh tế số 50/HĐKT-MBXD ngày 10 tháng 7 năm 2019 về việc mua bán xăng dầu. Quá trình thực hiện hợp đồng, công ty TNHH Thương mại N đã thực hiện theo đúng thỏa thuận tại hợp đồng về việc cung cấp xăng dầu cho Công ty TNHH Minh H. Ngày 31/8/2019, các bên tiến hành đối chiếu công nợ xác định Công ty TNHH Minh H còn phải thanh toán cho Công ty TNHH Thương mại N số tiền 151.238.680 đồng. Tháng 9/2019, Công ty TNHH Thương mại N tiếp tục cung cấp xăng dầu cho Công ty TNHH Minh H, giá trị hợp đồng phát sinh trong tháng 9 là 54.019.640 đồng, tổng dư nợ là 205.258.320 đồng. Tuy nhiên, khi nguyên đơn gửi biên bản đối chiếu công nợ tính đến ngày 30/9/2019 cho bị đơn thì không nhận được phản hồi. Nguyên đơn đã nhiều lần liên lạc với bị đơn để yêu cầu thanh toán số tiền còn nợ nhưng bị đơn không trả, sau đó thì không liên lạc được. Nay, Công ty TNHH Thương mại N khởi kiện, yêu cầu Tòa án buộc Công ty TNHH Minh H phải thanh toán cho công ty TNHH Thương mại N số tiền 225.955.167 đồng. Trong đó, nợ gốc là 205.258.320 đồng và nợ lãi là 20.696.847 đồng. Gồm tiền lãi tính từ 01/9/2019 đến 30/9/2020 trên số tiền gốc 151.238.680 đồng là:  $151.238.680 \text{ đồng} \times 9,5\%/\text{năm} \times 13 \text{ tháng} = 15.564.981 \text{ đồng}$  và tiền lãi tính từ ngày 01/10/2019 đến 30/9/2020 trên số tiền gốc 54.019.640 đồng là:  $54.019.640 \text{ đồng} \times 12 \text{ tháng} \times 9,5\%/\text{năm} = 5.131.866 \text{ đồng}$ .

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn và người đại diện theo pháp luật của bị đơn, tuy nhiên bị đơn và người đại diện theo pháp luật của bị đơn vẫn vắng mặt tại các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, đồng thời không có ý kiến phản hồi đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Tại phiên tòa bị đơn vắng mặt đến lần thứ hai.

Đại diện viện kiểm sát phát biểu ý kiến: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, Tòa án đã thực hiện đúng, đầy đủ trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, đại diện theo ủy quyền của bị đơn đã thực hiện đúng và đầy đủ các quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với yêu cầu của nguyên đơn về việc yêu cầu Tòa án buộc Công ty TNHH Minh H trả số tiền 225.955.167 đồng là có cơ sở, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại Hợp đồng kinh tế số 50/HĐKT-MBXD ngày 10 tháng 7 năm 2019 về việc mua bán xăng dầu, các bên có thỏa thuận lựa chọn Tòa án kinh tế thành phố Đà Nẵng giải quyết tranh chấp, tuy nhiên thỏa thuận này vô hiệu do không đúng thẩm quyền theo cấp. Nguyên đơn lựa chọn Tòa án nơi thực hiện hợp đồng là Tòa án nhân dân quận Hải Châu giải quyết tranh chấp, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm g khoản 1 Điều 40 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt đến lần thứ hai, do đó HĐXX áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227 xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Về nội dung tranh chấp: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thì thấy: Công ty TNHH Thương mại N và Công ty TNHH Minh H có ký Hợp đồng kinh tế số 50/HĐKT-MBXD ngày 10 tháng 7 năm 2019 về việc mua bán xăng dầu. Hợp đồng này thỏa mãn các điều kiện có hiệu lực của giao dịch dân sự theo quy định tại Điều 117 của Bộ luật Dân sự năm 2015 nên có hiệu lực pháp luật, làm phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa các bên, buộc các bên tham gia giao dịch phải tuân thủ thực hiện.

Quá trình thực hiện hợp đồng, công ty TNHH Thương mại N đã cung cấp xăng dầu cho công ty TNHH Minh H theo đúng thỏa thuận tại hợp đồng về số lượng, chất lượng, phương thức giao nhận. Tổng giá trị hàng hóa đã giao là 205.258.320 đồng. Tuy nhiên công ty TNHH Minh H chưa thanh toán cho công ty TNHH Thương mại N số tiền mua hàng nói trên mặc dù nguyên đơn đã nhiều lần yêu cầu thanh toán. HĐXX nhận thấy bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo thỏa thuận tại Điều 3 Hợp đồng kinh tế số 50/HĐKT-MBXD, do đó yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với số nợ gốc là có căn cứ và cần được chấp nhận.

Đối với yêu cầu của nguyên đơn về tiền lãi, nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả tiền lãi 20.696.847 đồng. Gồm tiền lãi tính từ 01/9/2019 đến 30/9/2020 trên số tiền gốc 151.238.680 đồng là:  $151.238.680 \text{ đồng} \times 9,5\%/\text{năm} \times 13 \text{ tháng} = 15.564.981 \text{ đồng}$  và tiền lãi tính từ ngày 01/10/2019 đến 30/9/2020 trên số tiền gốc 54.019.640 đồng là:  $54.019.640 \text{ đồng} \times 12 \text{ tháng} \times 9,5\%/\text{năm} = 5.131.866 \text{ đồng}$ . Theo thỏa thuận tại hợp đồng mua bán hàng hóa số 50/HĐKT-MBXD, nếu bên mua chậm thanh toán phải chịu lãi theo lãi suất ngân hàng tại thời điểm hiện thời. Tuy nhiên, thỏa thuận không xác định rõ lãi suất của ngân hàng nào, do đó HĐXX nhận thấy cần áp dụng quy định tại Điều 306 Luật thương mại để xem xét yêu cầu tiền lãi của nguyên đơn. Theo đó, xác định mức lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường tại thời điểm thanh toán của 03 ngân hàng là 13,95%/năm; (Gồm: Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam lãi suất quá hạn là 12%/năm, ngân hàng TMCP Kiên Long là 15,6%/năm, ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam là 14,25%/năm). Tại phiên tòa, nguyên đơn yêu cầu áp dụng mức lãi suất 9,5%/năm, mức lãi suất này phù hợp với quy định của Điều 306 Luật thương mại. Do đó,

HĐXX xét thấy cần chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về số tiền lãi 20.696.847 đồng.

[4] Án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm 11.297.758 đồng bị đơn là công ty TNHH Minh H phải chịu. Hoàn trả cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào:

- Điều 227, 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.
- Điều 50, 306 Luật thương mại.
- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của công ty TNHH Thương mại N đối với công ty TNHH Minh H.

### **Xử:**

**1.** Buộc công ty TNHH Minh H phải trả cho công ty TNHH Thương mại N số tiền 225.955.167 đồng (Hai trăm hai mươi lăm triệu chín trăm năm mươi lăm ngàn một trăm sáu mươi bảy đồng). (Trong đó nợ gốc là 205.258.320 đồng, nợ lãi tính đến ngày 30/9/2020 là 20.696.847 đồng)

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

**2.** Án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm: 11.297.758 đồng (Mười một triệu hai trăm chín mươi bảy ngàn bảy trăm năm mươi tám đồng) công ty TNHH Minh H phải chịu. Hoàn trả cho công ty TNHH Thương mại N 5.209.000 đồng (bằng chữ: Năm triệu hai trăm lẻ chín ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí Kinh doanh thương mại đã nộp theo biên lai thu số 8670 ngày 06/12/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

**3.** Án xử công khai sơ thẩm, các đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được (hoặc niêm yết) bản án.

**4.** Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có

quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- *Đương sự;*
- *VKSND quận Hải Châu;*
- *Chi cục THADS quận Hải Châu*
- *Lưu hồ sơ.*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Thanh Thủy**